TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2023
V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04-10-2022 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 04-4-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vàng Thị N sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hạng A H sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông –Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Giàng Seo C; Bí thư Huyện đoàn Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vàng Thị N trình bày:

Bà N và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, quá trình chung sống không có đăng ký kết hôn; bà N ông H có 03 con chung là cháu Hàng A H sinh ngày 08-3-2012, cháu Hàng Thị N sinh ngày 09-10-2013, cháu Hàng A N sinh ngày 03-5-2015.

Do cuộc sống của vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt

được nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hạng A H.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Vàng Thị N đồng ý giao 03 con chung là cháu Hàng A H sinh ngày 08-3-2012, cháu Hàng Thị N sinh ngày 09-10-2013 và cháu Hàng A N sinh ngày 03-5-2015 cho ông Hàng A H nuôi dưỡng.

- *Bị đơn ông Hàng A H trình bày:* Ông H thống nhất với ý kiến trình bày của Bà N về quan hệ hôn nhân và con chung; nay Bà N khởi kiện yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà N thì ông đồng ý.

Về con chung: Hiện các con chung đều đang ở với ông H, nên ông H yêu cầu được nuôi 03 con chung là cháu Hàng A H sinh ngày 08-3-2012, cháu Hàng Thị N sinh ngày 09-10-2013, cháu Hàng A N sinh ngày 03-5-2015; ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hàng A H; về con chung: bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hàng Thị N, 02 cháu còn lại bà N đồng ý giao các con chung cho ông Hàng A H nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: bà N xin rút không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà N và ông H là vợ chồng; về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung Hàng A H, Hàng Thị N, Hàng A N cho ông Hàng A H nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu của bà N về nuôi cháu Hàng Thị N; về tài sản chung và nợ chung bà N có đơn xin rút yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Vàng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Hàng A H. Bà N và ông H không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là *"Không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Ông H có địa chỉ bon thôn 6, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản

8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của bà N, ông H và xác nhận của chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông H và bà N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống không H hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H và bà N đã không chung sống với nhau. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với ông H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nuôi con chung: ông H yêu cầu được nuôi 03 con chung là cháu Hàng A H sinh ngày 08-3-2012, cháu Hàng Thị N sinh ngày 09-10-2013, cháu Hàng A N sinh ngày 03-5-2015; tại phiên tòa bà N có nguyện vọng được nuôi cháu Hàng Thị N, tuy nhiên xét thấy hiện tại bà N đang sống chung và ở nhờ người khác, không nơi ở và thu nhập ổn định; bà N đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2022 đến nay không thăm nom, chăm sóc con; tất cả 03 con chung đều sống với ông Hàng A H từ nhỏ; các cháu đều có nguyện vọng sống cùng với ông H, do đó cần giao 03 con chung cho ông Hàng A H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng: ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà N xin rút yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung nên cần đình chỉ yêu cầu này của bà N.

[6]. Về án phí: Ông Vàng Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Vàng Thị N và ông Hàng A H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Hàng A H sinh ngày 08-3-2012, cháu Hàng Thị N sinh ngày 09-10-2013 và cháu Hàng A N sinh ngày 03-5-2015 cho ông Hàng A H trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng: ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

4. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Vàng Thị N về việc chia tài sản chung và nợ chung.

2. Về án phí: Bà Vàng Thị N phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004307 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả lại cho bà Vàng Thị N số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0004307 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ
, huyện Đ (để biết).
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ